

KHẢO SÁT HOẠT ĐỘNG TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG TƯƠNG TÁC BẰNG LỜI NÓI GIỮA CÁC SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Trần Thị Phương Tú

Tóm tắt. Mục đích cơ bản nhất của việc học một ngoại ngữ đó chính là để có thể sử dụng ngôn ngữ đó trong việc giao tiếp bằng lời hoặc bằng văn bản. Tương tác bằng lời nói giữa các học viên chính là chìa khóa để đạt được điều đó một cách hữu hiệu nhất. Lớp học chính là môi trường giao tiếp thu nhỏ phản ánh xã hội thực. Bài báo này khảo sát những hoạt động trên lớp học nói nhằm cải thiện khả năng tương tác bằng lời giữa các sinh viên chuyên ngữ tiếng Anh năm thứ nhất và năm thứ hai tại Trường Đại Học Quảng Bình. Bài báo là kết quả của việc tổng hợp và phân tích số liệu từ bảng hỏi, phương thức phỏng vấn sâu và dự giờ để quan sát lớp học. Dựa trên kết quả thu được, tác giả đề xuất một số phương hướng để cải thiện những hoạt động trên lớp hiện nay tại Trường Đại Học Quảng Bình.

Từ khóa: tương tác lời nói, hoạt động trên lớp

1. MỞ ĐẦU

Davies [4] chỉ ra rằng một phương pháp dạy ngôn ngữ hiệu quả là khi phương pháp ấy chú trọng vào việc giúp học viên biết cách nói trước khi học cách viết ngôn ngữ đó. Chính vì lẽ đó, để giúp các sinh viên của mình thành thạo hơn trong giao tiếp bằng ngôn ngữ đích, giáo viên ngôn ngữ nên tìm cách khuyến khích họ tăng khả năng nói ngay trên lớp học. Ngày nay, các giáo viên tiếng Anh đang có khuynh hướng thúc đẩy khả năng giao tiếp của học viên bằng cách tạo điều kiện cho sự tương tác bằng lời diễn ra. Cụ thể, đó là việc thiết kế hoạt động giảng dạy với mục đích tạo sự tương tác bằng lời giữa các học viên với nhau. Họ cho rằng, một khi sự tương tác diễn ra thường xuyên, kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ đích của sinh viên cũng sẽ tiến triển một cách tự nhiên. Và lẽ dĩ nhiên, kỹ năng nói sẽ ngày càng thành thạo. Theo nhà giáo dục ngôn ngữ Brown [1] tương tác với các đối tượng khác chính là yếu tố cơ bản của kỹ năng giao tiếp. Một khi người học tương tác với đối tượng học khác một cách có hệ thống và có mục đích thì khả năng nói của anh ta sẽ phát triển nhanh chóng. Krashen và Terrell trong cuốn “*Sự tri nhận trên lớp*” cũng đã đề cập đến vai trò của tương tác đối với việc tri nhận ngôn ngữ thứ hai, họ viết “*Việc tri nhận đòi hỏi sự tương tác có định hướng, có ý nghĩa bằng ngôn ngữ đích. Cụ thể đó là khi người học thoải mái thể hiện nhận định của mình thông qua giao tiếp với người đối diện một cách tự nhiên, không bị bó buộc trong khuôn khổ từ vựng, ngữ pháp hay cấu trúc câu. Sự thông hiểu và chia sẻ giữa những đối tượng ngôn ngữ là điều quan trọng nhất trong giao tiếp*” [6,79].

Với tư cách là những giáo viên tiếng Anh, chúng tôi nhận thấy được tầm quan trọng của việc nâng cao kỹ năng tương tác bằng lời nói giữa các học viên. Đó chính là mấu chốt của

việc tri nhận ngôn ngữ đích một cách hữu hiệu nhất. Đó cũng chính là động lực để tôi thực hiện bài báo nhằm tìm hiểu những hoạt động dạy đang được quan tâm trong việc thúc đẩy kỹ năng tương tác bằng lời và đồng thời để hiểu được tác động cũng như những hạn chế của những hoạt động đó đối với việc học.

2. NỘI DUNG

2.1. Khung lý thuyết

2.1.1. Tương tác trong lớp học

Khái niệm “tương tác trong lớp học” dùng để chỉ sự tương tác diễn ra giữa giáo viên và người học trong môi trường lớp học. Vào những năm 60 đã bắt đầu xuất hiện những nghiên cứu về vấn đề tương tác trong lớp đối với việc học ngôn ngữ thứ 2 với mục đích là đánh giá ích lợi của tương tác trong việc tri nhận ngôn ngữ. Theo Brown [1], tương tác chính là mấu chốt của kỹ năng giao tiếp. Nunan [8] cũng nói rằng ngôn ngữ sẽ chỉ được tiếp thu khi các đối tượng quan tâm và tương tác với nhau bằng ngôn ngữ đích.

2.1.2. Tương tác giữa các học viên

Sự tương tác giữa người học với nhau được xem là nhân tố quan trọng và cơ bản nhất trong việc thúc đẩy sự phát triển kỹ năng giao tiếp một ngoại ngữ. Moore và Kearsley khi nghiên cứu về vấn đề này đã định nghĩa nó như là một sự trao đổi diễn ra giữa những người học với nhau, tự bản thân mỗi người hay là trong nhóm với nhau [7,4].

Theo Vygotsky [10] thì việc học không nên diễn ra một cách đơn độc, mà là thông qua tương tác giữa người học. Học là một quá trình tương tác tự nhiên giữa những cá thể. Theo một số nhà nghiên cứu Brown, Collins và Duguid [2], sự tương tác giữa người học với nhau là thông qua việc hợp tác và chia sẻ nhằm tái hiện lại thế giới thu nhỏ.

2.1.3. Hình thức tổ chức lớp học nhằm thúc đẩy tương tác bằng lời

Nghiên cứu về vấn đề này, Harmer [5] đã bày tỏ sự đồng tình trong việc sử dụng hoạt động nhóm, hoạt động cặp đối với việc thúc đẩy tương tác giữa các học viên. Theo ông, những hoạt động này chủ yếu là để tạo môi trường cho học viên làm việc, giao tiếp với nhau một cách tự nhiên và sáng tạo nhất. Hơn nữa, không lệ thuộc vào giáo viên sẽ giúp cho các em trở nên độc lập, tự tin trong lời nói và hành động. Đồng thời, ưu điểm của các hoạt động này còn là sự chủ động của giáo viên, họ có thêm cơ hội để tiếp xúc, để chỉ dẫn sâu sát cho từng nhóm nhỏ.

Bên cạnh đó, ưu điểm của hoạt động theo cặp, nhóm còn được thể hiện ở nhiều mảng nghiên cứu khác như CLT (dạy theo hướng giao tiếp) tại những lớp học của người Việt. Sullivan [9] cho rằng những dạng hoạt động này vốn được xem như cách thức tương tác hiệu quả nhất.

2.2 Thực trạng việc dạy nói tiếng Anh ở Việt Nam

Thực tế, việc dạy nói tiếng Anh ở Việt Nam và các nước châu Á không phải là một công việc đơn giản, bởi lẽ toàn bộ giáo viên và sinh viên đều dùng chung một thứ tiếng - tiếng mẹ đẻ. Họ không sống trong môi trường sử dụng Anh ngữ, vì vậy sẽ rất khó để có thể nói chúng một cách tự nhiên và sử dụng chúng như người bản địa. Khi bàn về cách kích thích tương tác nói, Chelle de Porto đã viết “*Thật khó để tìm thấy một tình huống giao tiếp thực để thúc đẩy sự giao tiếp giữa các sinh viên ngoại ngữ*” [3,51]. Trường hợp này cũng đúng với thực tế giảng dạy tiếng Anh ở Việt Nam. Hơn nữa, người Việt vốn rất ngại đám đông, nay lại thêm lo lắng về sự thiếu hụt vốn từ khiến cho họ không thể tự tin thể hiện chính mình. Cũng nghiên cứu về vấn đề này, nhà giáo dục ngôn ngữ Brown [1] cho rằng một trong những chướng ngại mà người học nói cần phải vượt qua đó chính là sự do dự.

2.3. Những hoạt động trong giờ học nói hiện nay

Nghiên cứu được tiến hành dựa trên số liệu được cung cấp bởi 60 sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ nhất, năm thứ hai thuộc 2 nhóm (1,2) tại Trường Đại học Quảng Bình. Cụ thể, bước đầu dữ liệu được thống kê từ bảng hỏi với 17 câu hỏi được khảo sát cho 2 lớp học nói. Để thực tế hóa số liệu từ bảng hỏi, tác giả đã tiến hành dự giờ 2 tiết học tại 2 lớp học với một số công cụ hỗ trợ như máy quay, máy ghi âm. Cuối cùng, phương pháp phỏng vấn sâu cũng được thực hiện cho việc thu thập số liệu với sự lựa chọn ngẫu nhiên 20 sinh viên từ 2 nhóm lớp. Qua nghiên cứu và phân tích dữ liệu thu được, hiện có 5 loại hoạt động thường xuất hiện trong mỗi một lớp học kỹ năng nói dưới hình thức tổ chức cặp hay nhóm nhỏ. Cụ thể, các hoạt động đó là thảo luận, trình bày, hội thoại, điền thông tin thiếu hụt hay tổ chức diễn kịch và mức độ xuất hiện của những hoạt động này như sau:

Bảng 1. Các hoạt động trên lớp học nói hiện nay

Hoạt động học nói	Luôn luôn	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
Thảo luận	50.8%	39.2%	10%	0%	0%
Diễn kịch	5.8%	19.2%	63.3%	10%	1.7%
Điền thông tin	5.8%	29.1%	54%	18.3%	0%
Trình bày	26.7%	55%	18.3%	0%	0%
Hội thoại	10%	35.8%	47.5%	6.7%	0%

Kết quả khảo sát cho thấy, hoạt động thảo luận được tổ chức và sử dụng khá nhiều 50.8% (luôn luôn) và 39.2% (thường xuyên) bởi các giảng viên ngôn ngữ. Hoạt động này cũng khá có ích trong việc giúp học viên nói nhiều hơn, tương tác nhiều hơn với các bạn trong lớp với số liệu cụ thể ở bảng sau:

Bảng 2. Ưu điểm chung của các hoạt động nói hiện nay

Ưu điểm chung	Có (%)	Không (%)
Khuyến khích việc tương tác	54	42
Học tập thoải mái hơn	65.8	34.2
Giao tiếp tự tin hơn	75	25
Nói thành thạo hơn	65.8	34.2
Tự động sửa lỗi	75.5	24.5

Song, một thực tế đáng tiếc chính là những hoạt động giúp sự tương tác đạt hiệu quả tốt nhất như là diễn kịch (63.3%- thỉnh thoảng) hay tìm thông tin còn thiếu (5.8%- luôn luôn) lại không được áp dụng thường xuyên. Quả thật, những hoạt động trên chưa thu hút được sự quan tâm đông đảo từ phía sinh viên và vì vậy, giáo viên cũng cảm thấy không thỏa mãn với kết quả thu được. Chính vì lẽ đó, cả người học lẫn người dạy cần phải góp phần cải thiện các hoạt động hiện tại sao cho phù hợp và lí thú hơn. Bởi học viên chỉ thích nói và tương tác với người khác khi họ thật sự muốn, thật sự quan tâm và muốn thể hiện bản thân. Ngược lại, việc tương tác chỉ mang tính chất đối phó, không thu được hiệu ứng tích cực cho việc phát triển kỹ năng giao tiếp của học viên.

Đa phần, các hoạt động này được tổ chức theo hình thức nhóm (90%) và 7.5% đối với hình thức làm cặp. Trong đó, mỗi nhóm gồm khoảng 3-4 thành viên chiếm số nhiều (50%).

2.4. Đề xuất cải thiện những hoạt động nói trên lớp

Bài báo được thực hiện nhằm trình bày thực trạng và quan điểm về việc cải thiện các hoạt động trên lớp sao cho phù hợp và kích thích sự tương tác lời nói của người học. Chỉ khi

học viên hứng thú và nhận thấy được những ích lợi của các hoạt động trên lớp thì việc học mới mang lại hiệu quả tích cực và có ý nghĩa.

Đầu tiên, đó là đề xuất về việc tạo ra trong mỗi hoạt động nói một động lực học nhằm giúp học viên thấy được sự cần thiết để chú ý. Điều này luôn đúng ở khía cạnh “con người ta sẽ chú ý đến những cái họ thật sự cần”. Trong trường hợp này, giáo viên phải giúp học viên thấy được mục tiêu mà họ muốn trong mỗi hoạt động được tổ chức trên lớp. Chẳng hạn, giáo viên thiết kế được hoạt động nói xoay quanh chủ đề nhà hàng và cần đưa vào hoạt động đó những từ ngữ liên quan mà học viên quan tâm: đầu bếp, thu ngân, bồi bàn, thực đơn, cách gọi món ăn, cách phàn nàn, cách khen thưởng về món ăn, vv. Từ đó, học viên sẽ chú ý và sử dụng những từ ngữ, cụm từ được học trong việc tương tác với người học khác. Điều này ít nhiều khiến trí não họ tích cực trong việc thu nhận kiến thức mới.

Tiếp theo, như chúng ta đã biết sự cần thiết của tính “mới, lạ, hài hước” trong mỗi phương pháp dạy học. Rất nhiều học viên phàn nàn rằng chỉ cần hoạt động nào đó gây nhàm chán, họ sẽ dễ dàng sao nhãng, mất tập trung dẫn đến hiệu quả học tập không tốt. Chính vì vậy, như một quy luật tất yếu, trước khi khiến họ tiếp nhận một lượng kiến thức nào đó từ một hoạt động, cần phải làm mới hoạt động đó nhằm tạo sự thích thú cho học viên ngay từ đầu. Sinh viên là lứa tuổi thích được khám phá và thích những điều mới lạ, những thứ cũ kỹ, lặp đi lặp lại chỉ gây cho họ sự thất vọng và lười suy nghĩ.

Qua những lý thuyết có được, có thể dễ dàng thấy được lợi ích từ việc tổ chức các hoạt động nói dưới hình thức nhóm và cặp. Vậy nên việc cải thiện các hoạt động trên lớp cũng nên quan tâm đến hình thức tổ chức này. Đặc biệt, việc tương tác giữa các học viên chỉ có thể diễn ra nếu có sự tiếp xúc giữa các học viên trong mỗi hoạt động. Vì lẽ đó, ý kiến ở đây chính là nên sử dụng hình thức tổ chức theo nhóm hoặc cặp trong mỗi hoạt động trên lớp. Điều này chính là chìa khóa cho sự tương tác mang lại hiệu quả cao trong giao tiếp và cải thiện kỹ năng nói.

3. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Bài báo được thực hiện nhằm phản ánh thực trạng dạy nói và trình bày một số biện pháp cải thiện các hoạt động trên lớp để nâng cao khả năng tương tác bằng lời đối với sinh viên năm thứ nhất và thứ hai, chuyên ngành Ngôn Ngữ Anh, Trường Đại Học Quảng Bình. Từ kết quả thực tế thu được, bài báo đề xuất những khuynh hướng cụ thể để cải thiện các hoạt động dạy nói nhằm đạt được hiệu quả tương tác tốt nhất. Theo đó, mỗi một hoạt động giảng dạy cần phải có định hướng rõ ràng về mục tiêu, kiến thức có thể thu được, để từ đó học viên có động lực trong việc tiếp nhận hoạt động học này. Ngoài ra, cần phải bổ khuyết tính hài hước, mới, lạ để giúp học viên có thái độ tích cực hơn trong việc học cũng như tương tác hiệu quả hơn. Quan trọng hơn, bài báo sẽ là một tín hiệu tích cực nhằm truyền đạt tính cần thiết

của việc tương tác giữa người học với nhau đối với sinh viên ngoại ngữ. Chỉ khi sự tương tác được diễn ra tự nhiên và đều đặn, người học mới có thể hoàn thiện khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ đích của mình. Về phía nhà quản lý, tác giả đề nghị cần có một số thay đổi về phòng học, trang thiết bị để có một môi trường phù hợp cho việc tổ chức các hoạt động nói để việc dạy và học có chất lượng, hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Brown, H. D. (2001). *Teaching by principle an interactive approach to language pedagogy*. (2nd Ed.), White Plains, NY: Pearson Education.
- [2] Brown, J. S. Collins, A., Duguid, P. (1989). *Situated cognition and the culture of learning*. *Educational Researcher*. Jan-Feb 1989.
- [3] Chelle de Porto, B. (1997). Developing speaking skills by creating our own simulations for the EFL courses. *English Teaching Forum*, 35 (3), pp.51-54.
- [4] Davies, N. F. (1978). “putting receptive skills first—an experiment in sequencing”. Paper read at the 5th AILA congress, Montreal, August 1978. Mimeo.
- [5] Harmer, J. (2001). *Mistakes and Feedback? The Practice of English Language Teaching*. Essex, UK: Pearson Education Limited.
- [6] Krashen, D. S. & Terrel, T. D. (1988). *The Natural Approach- Language Acquisition in the classroom*. London: Prentice Hall International.
- [7] Moore, M.G., & Kearsley G. (1997). *Distance education: A systems view*. Belmont, CA: Wadsworth Publishing.
- [8] Nunan, D. (1991). *Language teaching methodology*. London: Prentice Hall.
- [9] Sullivan, P. (2000). *Playfulness as Mediation Communicative Language*
- [10] Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in Society*. Cambridge, MA: Harvard University Press